

CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VMG

ĐIỀU LỆ
CÔNG TY CỔ PHẦN TRUYỀN THÔNG VMG

Hà Nội - 05/2013

MỤC LỤC

I - ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ	4
Điều 1: Định nghĩa	4
II - TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	5
Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, người đại diện theo pháp luật và thời hạn hoạt động của Công ty.	5
III- MỤC TIÊU PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY ...	6
Điều 3: Mục tiêu của Công ty	6
Điều 4: Phạm vi kinh doanh và hoạt động.....	7
IV - VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP.....	7
Điều 5: Vốn Điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	7
Điều 6: Chứng chỉ cổ phiếu	8
Điều 7: Chuyển nhượng cổ phần	9
Điều 8: Thu hồi cổ phần	10
V- CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH VÀ KIỂM SOÁT	11
Điều 9: Cơ cấu tổ chức quản lý.....	11
VI- CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG	11
Điều 10: Quyền hạn của cổ đông Công ty:.....	11
Điều 11: Nghĩa vụ của các cổ đông	12
Điều 12: Đại hội đồng cổ đông	13
Điều 13: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông.....	14
Điều 14: Các đại diện được ủy quyền	15
Điều 15: Thay đổi các quyền	16
Điều 16: Triệu tập Đại hội đồng cổ đông, chương trình họp và thông báo.....	17
Điều 17: Các điều kiện tiến hành họp ĐHĐCĐ và lập biên bản ĐHĐCĐ.....	18
Điều 18: Phê chuẩn các Nghị quyết thông qua hình thức gửi văn bản	21
VII- HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	21
Điều 19: Thành phần và nhiệm kỳ	21
Điều 20: Quyền hạn và nhiệm vụ của HĐQT.....	22
Điều 21: Chủ tịch, thành viên HĐQT	25
Điều 22: Thành viên HĐQT thay thế.....	26
Điều 23: Các cuộc họp của HĐQT	27
VIII- TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH, NHỮNG CÁN BỘ QUẢN LÝ KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY.....	30
Điều 24: Tổ chức bộ máy quản lý.....	30
Điều 25: Cán bộ quản lý.....	30
Điều 26: Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng Giám đốc điều hành	31
Điều 27: Thư ký Công ty.....	32
IX- NHIỆM VỤ ĐƯỢC ỦY THÁC CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC ĐIỀU HÀNH VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ	33
Điều 28: Trách nhiệm căn trọng của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và cán bộ quản lý	33
Điều 29: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	33
Điều 30: Trách nhiệm và bồi thường	34
X- BAN KIỂM SOÁT	35
Điều 31: Bổ nhiệm Ban kiểm soát	35
Điều 32: Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ	37
XI- CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN	38

Điều 33: Công nhân viên và công đoàn:	38
XII- PHÂN CHIA LỢI NHUẬN.....	38
Điều 34: Cổ tức	38
XIII- TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ HỆ THỐNG KẾ TOÁN.....	39
Điều 35: Tài khoản ngân hàng	39
Điều 36: Quỹ dự trữ bổ sung vốn Điều lệ và các quỹ khác.....	40
Điều 37: Năm tài khóa.....	40
Điều 38: Hệ thống kế toán	40
XIV- BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN, THÔNG BÁO RA CÔNG CHÚNG.....	40
Điều 39: Báo cáo hàng năm, sáu tháng và hàng năm.....	40
XV- KIỂM TOÁN CÔNG TY	41
Điều 40: Kiểm toán	41
XVI- CON DẤU	41
Điều 41: Con dấu	41
XVII -CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ.....	42
Điều 42: Chấm dứt hoạt động	42
Điều 43: Trường hợp bế tắc giữa các thành viên HĐQT và Cổ đông.....	42
Điều 44: Thanh lý.....	42
XVIII- GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	43
Điều 45: Giải quyết tranh chấp nội bộ	43
XIX- SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	43
Điều 46: Bổ sung và sửa đổi Điều lệ.....	43
XX- NGÀY HIỆU LỰC	44
Điều 47: Ngày hiệu lực.....	44
Điều 48: Chữ ký của các Cổ đông sáng lập hoặc người đại diện theo pháp luật của Công ty.	44

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này của Công ty Cổ phần Truyền thông VMG (dưới đây gọi là “Công ty”) là cơ sở pháp lý cho Công ty Cổ phần Truyền thông VMG, là Công ty cổ phần được thành lập theo Luật doanh nghiệp. Điều lệ, các quy định của Công ty, các Nghị quyết của cổ đông và Hội đồng quản trị nếu đã được thông qua một cách hợp lệ phù hợp với luật pháp liên quan sẽ là những quy tắc và quy định ràng buộc để tiến hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

Điều lệ này được thông qua bởi Công ty khi thành lập Công ty và cổ đông của Công ty theo Nghị quyết được thông qua hợp lệ tại cuộc họp cổ đông tổ chức chính thức vào ngày 03 tháng 10 năm 2007 và được sửa đổi theo các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Điều lệ này được sửa đổi lần cuối vào ngày 09/05/2013

I - ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1: Định nghĩa

1. Trừ trường hợp các điều khoản hoặc ngữ cảnh của Điều lệ này quy định khác, những thuật ngữ sau đây sẽ có nghĩa như được quy định dưới đây:
 - a) “Hội đồng” có nghĩa là Hội đồng quản trị của Công ty
 - b) “Địa bàn kinh doanh” có nghĩa là lãnh thổ Việt Nam và nước ngoài
 - c) “Vốn điều lệ” có nghĩa là vốn do tất cả các Cổ đông đóng góp theo quy định tại Điều 5 Điều lệ này.
 - d) “Luật Doanh nghiệp” có nghĩa là Luật Doanh nghiệp được Quốc hội Việt Nam thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005.
 - e) “Pháp luật” có nghĩa là tất cả các văn bản quy phạm pháp luật quy định tại Điều 1 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ban hành ngày 06 tháng 06 năm 2008.
 - f) “Cán bộ quản lý” có nghĩa là Tổng Giám đốc điều hành, các Phó Tổng Giám đốc điều hành, Giám đốc Tài chính và các cán bộ khác được HĐQT chỉ định làm cán bộ quản lý của Công ty.
 - g) “Những người liên quan” có nghĩa là bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại Điều 4. 17 của Luật Doanh nghiệp.

- h) “Cổ đông” có nghĩa là mọi thể nhân hay pháp nhân được ghi tên trong sổ đăng ký cổ đông của Công ty với tư cách là người sở hữu cổ phiếu.
 - i) “Thời hạn” có nghĩa là thời hạn ban đầu của Công ty như được quy định tại Điều 2 của Điều lệ này và mọi thời gian gia hạn được thông qua bằng một Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và được Hội đồng quản trị chấp thuận.
 - j) “Việt Nam” có nghĩa là nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
 - k) “Công ty” có nghĩa là Công ty Cổ phần Truyền thông VMG.
 - l) “ĐHĐCĐ” có nghĩa là Đại hội đồng cổ đông của Công ty.
 - m) “HĐQT” Có nghĩa là Hội đồng quản trị của Công ty.
 - n) “BKS” có nghĩa là Ban Kiểm soát của Công ty.
 - o) “Cổ phần có quyền chào bán” là cổ phần được bán trong một lần phát hành.
2. Trong điều lệ này bất kỳ một tham chiếu nào tới bất kỳ một điều khoản hoặc văn bản nào sẽ bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế của chúng.
 3. Các tiêu đề được đưa vào chỉ để tiện theo dõi và không ảnh hưởng tới ý nghĩa của Điều lệ này.
 4. Các từ hoặc thuật ngữ đã được định nghĩa trong Luật doanh nghiệp (nếu không mâu thuẫn với chủ đề hoặc ngữ cảnh) sẽ có nghĩa tương tự trong Điều lệ này.

II - TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 2: Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, người đại diện theo pháp luật và thời hạn hoạt động của Công ty.

1. Tên hợp pháp của Công ty bằng tiếng Việt là “Công ty cổ phần truyền thông VMG”. Tên đăng ký hợp pháp của Công ty bằng tiếng Anh là “VMG Media Joint Stock Company”.

2. Công ty là một Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật Việt Nam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

Địa chỉ: Tòa nhà Viễn Đông, số 36 Hoàng Cầu, Phường Ô Chợ Dừa, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.
Điện thoại: 04 – 3 5378820
4. Tổng Giám đốc là đại diện theo pháp luật của Công ty.
5. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu của Công ty phù hợp với Nghị quyết của HĐQT và trong phạm vi Luật cho phép.
6. Thời hạn của Công ty sẽ bắt đầu từ ngày thành lập và là vô thời hạn.

III- MỤC TIÊU PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 3: Mục tiêu của Công ty

1. Ngành nghề kinh doanh của công ty là:
 - a. Sản xuất và các dịch vụ tư vấn phần mềm máy tính.
 - b. Sản xuất, sửa chữa và các dịch vụ tư vấn phần cứng máy tính.
 - c. Dịch vụ quảng cáo, tổ chức sự kiện, hoạt động quan hệ công chúng.
 - d. Dịch vụ nghiên cứu thị trường.
 - e. Dịch vụ lưu trữ và cung cấp thông tin, khai thác dữ liệu, cung cấp dữ liệu, xử lý dữ liệu..
 - f. Dịch vụ vui chơi giải trí trên truyền hình, các phương tiện thông tin đại chúng (trừ các loại hình vui chơi giải trí nhà nước cấm).
 - g. Đại lý cung cấp và khai thác các dịch vụ gia tăng giá trị trên mạng Viễn thông, Internet Việt Nam;
 - h. Mua bán thiết bị, máy móc phục vụ trong ngành truyền thông, viễn thông, công nghệ thông tin.
 - i. Sản xuất, mua bán, tổ chức các chương trình phát thanh, truyền hình, biểu diễn nghệ thuật sân khấu
 - j. Dịch vụ đào tạo
 - k. Dịch vụ truyền thông, phát hành xuất bản phẩm
 - l. Đầu tư kinh doanh bất động sản
 - m. Thiết kế mẫu in, in và các dịch vụ liên quan đến in
 - n. Hoạt động ghi âm và phát hành xuất bản phẩm âm nhạc
 - o. Cổng thông tin (trừ hoạt động báo chí)
 - p. Bán lẻ theo yêu cầu đặt hàng qua bưu điện hoặc internet
 - q. Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp

- r. Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh
- s. Hoạt động dịch vụ liên quan đến các cuộc gọi
- t. Dịch vụ trò chơi trực tuyến

2. Mục tiêu của Công ty là

- a. Trở thành một công ty kinh doanh có uy tín và thành công trên thị trường Việt Nam và quốc tế trong các lĩnh vực nêu trên;
 - b. Tạo ra lợi nhuận cho cổ đông và việc làm cho xã hội.
3. Nếu bất kỳ mục tiêu nào trong số những mục tiêu này cần phải có sự chấp thuận của cơ quan quản lý thì Công ty chỉ có thể thực hiện mục tiêu đó sau khi được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4: Phạm vi kinh doanh và hoạt động

- 1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo quy định của giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và Điều lệ này phù hợp với quy định của pháp luật và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.
- 2. Công ty có thể tiến hành những hình thức kinh doanh khác được pháp luật cho phép mà Hội đồng quản trị xét thấy có lợi nhất cho Công ty.

IV - VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 5: Vốn Điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

- 1. Tất cả các cổ phần do Công ty phát hành đều là cổ phần phổ thông, kể cả các cổ phần do Nhà nước nắm giữ.
- 2. Vào ngày thông qua Điều lệ này, Vốn điều lệ của Công ty là VND 26.000.000.000 (hai mươi sáu tỉ VND).

Vào ngày sửa đổi cuối cùng của điều lệ này, Vốn điều lệ của công ty là 203.930.000.000 tỷ đồng (hai trăm lẻ ba tỷ chín trăm ba mươi triệu đồng)

Tổng số vốn Điều lệ của Công ty được chia thành 20.393.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 VND/cổ phần.

- 3. Công ty có thể tăng vốn Điều lệ khi được đại hội đồng cổ đông thông qua phù hợp với các quy định của pháp luật.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của ĐHĐCĐ và phù hợp với các quy định của pháp luật.
5. Công ty có thể phát hành cổ phần với giá trả góp thành nhiều đợt. Kỳ đến hạn trả góp và số tiền trả định kỳ phải được xác định tại thời điểm phát hành cổ phần.
6. Tên, địa chỉ và số lượng cổ phần và các chi tiết khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật doanh nghiệp sẽ được nêu tại phụ lục 1 đính kèm. Phụ lục này là 1 phần của Điều lệ này.
7. Cổ phần phổ thông mới dự kiến được phát hành sẽ được ưu tiên chào bán cho các cổ đông theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty. Công ty phải thông báo việc chào bán, trong đó nêu rõ số cổ phần được chào bán và thời hạn hợp lý (không ít hơn hai mươi một ngày), để cổ đông đặt mua. Mọi cổ phần không được cổ đông đặt mua hết chịu sự kiểm soát của HĐQT. HĐQT có thể phân phối hoặc tặng các quyền chọn mua các cổ phần đó cho các đối tượng, theo các điều kiện và cách thức mà HĐQT thấy là phù hợp, với điều kiện là các cổ phần đó không được bán theo các điều kiện thuận lợi hơn so với các điều kiện đã chào bán cho các cổ đông, trừ phi các cổ đông chấp thuận khác hoặc trong trường hợp cổ phần được bán qua Trung tâm giao dịch chứng khoán.
8. Công ty có thể mua cổ phần của chính mình (kể cả cổ phần hoàn lại) theo những cách thức được quy định trong Luật doanh nghiệp và các luật liên quan phù hợp với các thẩm quyền mà ĐHĐCĐ đã cho phép theo quy định trong Điều lệ này và Luật doanh nghiệp. Cổ phần do Công ty mua lại được giữ làm cổ phần ngân quỹ và có thể được HĐQT dùng làm phần thưởng cho nhân viên, kể cả nhân viên quản lý và thành viên HĐQT, theo quy định đã được thông qua bởi ĐHĐCĐ, hoặc chào bán theo hình thức được ĐHĐCĐ cho phép và phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
9. Công ty có thể phát hành trái phiếu có bảo đảm hoặc không có bảo đảm, và khi có phê chuẩn của ĐHĐCĐ, có thể phát hành trái phiếu có thể chuyển đổi thành cổ phiếu và các chứng quyền đặt mua, cho phép người nắm giữ chứng quyền được quyền mua cổ phần phù hợp với quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 6: Chứng chỉ cổ phiếu

1. Mọi chứng chỉ cổ phiếu phát hành phải được đóng dấu Công ty và có chữ ký của đại diện theo pháp luật của Công ty theo các quy định tại Luật doanh nghiệp. Chứng chỉ này nêu rõ số lượng và loại cổ phần có liên quan, số tiền đã thanh toán, họ và tên người nắm giữ (đối với cổ phiếu ghi danh) và các thông tin khác mà Luật doanh nghiệp quy định.

Một chứng chỉ cổ phiếu ghi danh chỉ được đại diện cho một loại cổ phần.

Theo các quy định của Điều lệ này, bất kỳ người nào có tên ghi trong sổ đăng ký cổ đông liên quan đến một cổ phần thuộc bất kỳ loại nào sẽ được cấp miễn phí một chứng chỉ (trong trường hợp phát hành) trong vòng hai tháng (hoặc thời hạn lâu hơn theo như điều khoản phát hành quy định) sau khi mua hoặc (trong trường hợp chuyển nhượng) chuyển nhượng.

2. Tất cả các mẫu chứng chỉ cổ phiếu hoặc trái phiếu hoặc chứng khoán khác của Công ty (trừ các thư chào bán, các chứng chỉ tạm thời và các tài liệu tương tự), trừ trường hợp mà các điều khoản và điều kiện hiện tại có liên quan đến các chứng chỉ có quy định khác, sẽ được phát hành có dấu và chữ ký mẫu của đại diện theo pháp luật của Công ty.

Điều 7: Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần đều được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và luật pháp có quy định khác. Tất cả các cổ phiếu niêm yết trên Trung tâm giao dịch chứng khoán sẽ được chuyển nhượng theo các quy định của Ủy ban chứng khoán Nhà nước và Trung tâm giao dịch chứng khoán.
2. Trong vòng 3 năm kể từ ngày thành lập, các cổ đông sáng lập không được chuyển nhượng cổ phần của mình, trường hợp đặc biệt phải được sự đồng ý của ĐHĐCĐ.
3. Việc chuyển nhượng cổ phần phải lập bằng văn bản và đăng ký vào sổ đăng ký cổ đông. Sau thời điểm đăng ký vào sổ đăng ký cổ đông, các bên không có quyền khiếu kiện về việc chuyển nhượng cổ phần. Chỉ có cổ đông có tên trong sổ đăng ký cổ đông mới được công nhận là cổ đông hợp pháp của Công ty. Giấy tờ chuyển nhượng được ký bởi hoặc thay mặt bên chuyển nhượng và (trừ trường hợp cổ phiếu đã được thanh toán đầy đủ) bởi hoặc thay mặt bên nhận chuyển nhượng. Bên chuyển nhượng vẫn là người sở hữu cổ phần có liên quan cho đến khi tên của người nhận chuyển nhượng được ghi vào sổ đăng ký cổ đông, trừ trường hợp bên chuyển nhượng ủy quyền cho bên nhận chuyển nhượng tham dự ĐHĐCĐ diễn ra trong thời gian đó theo quy định tại Luật doanh nghiệp.
4. HĐQT hoàn toàn có quyền từ chối đăng ký chuyển nhượng bất kỳ cổ phần ghi danh nào chưa được thanh toán đầy đủ.
5. Khi công ty niêm yết chứng khoán trên thị trường chứng khoán thì việc chuyển nhượng các cổ phiếu có quyền chào bán tự do trên thị trường

chứng khoán được thực hiện theo quy định của pháp luật về chứng khoán.

6. Trong trường hợp một cổ đông bị chết, chỉ người sau đây được Công ty công nhận có quyền sở hữu đối với cổ phần của người đã chết:
 - a) Người thừa kế duy nhất theo pháp luật và do cơ quan có thẩm quyền công nhận;
 - b) Trường hợp có nhiều người cùng thừa kế hợp pháp thì họ phải cử đại diện sở hữu duy nhất bằng thủ tục ủy quyền có công chứng. Công ty chỉ công nhận đại diện sở hữu này và không giải quyết tranh chấp giữa những người thừa kế.

Những quy định này không giải tỏa tài sản của cổ đông đã chết khỏi mọi trách nhiệm gắn liền với bất kỳ cổ phần nào mà người đó nắm giữ.

Điều 8: Thu hồi cổ phần

1. Nếu một cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả mua cổ phiếu thì HĐQT có thể gửi một thông báo cho cổ đông đó vào bất kỳ lúc nào để yêu cầu thanh toán số tiền đó cùng với lãi suất có thể được lũy kế trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán này gây ra cho Công ty.
2. Thông báo nêu trên phải nêu rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là 7 ngày kể từ ngày gửi thông báo) và địa điểm thanh toán và phải nêu rõ rằng trong trường hợp không thanh toán đúng yêu cầu, cổ phần chưa thanh toán hết đó sẽ bị thu hồi.
3. Nếu các yêu cầu của một thông báo nêu trên không được thực hiện thì HĐQT có thể thu hồi mọi cổ phần đã được đề cập trong thông báo và bất kỳ lúc nào trước khi thanh toán đầy đủ các khoản phải nộp, các khoản lãi và các chi phí liên quan. Việc thu hồi này sẽ bao gồm tất cả cổ tức được công bố đối với cổ phần bị thu hồi mà thực tế chưa được chi trả cho đến thời điểm thu hồi. HĐQT có thể chấp nhận việc giao nộp các cổ phần bị thu hồi theo quy định dưới đây và trong các trường hợp khác được quy định tại Điều lệ này.
4. Mọi cổ phần bị thu hồi hoặc được giao nộp sẽ trở thành tài sản của Công ty và có thể được bán, tái phân phối hoặc xử lý theo một cách khác cho người mà trước thời điểm cổ phần bị thu hồi hoặc giao nộp đã từng nắm giữ cổ phần đó hoặc cho bất kỳ người nào khác theo những điều kiện và cách thức mà HĐQT thấy là phù hợp. Nếu cần, HĐQT có thể ủy quyền cho một số người chuyển giao cổ phần trên cho bất kỳ một người nào khác.

